

Số: 1752 /QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 08 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế hoạt động
của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố Cần Thơ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 10/2024/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ quy định về công tác thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố tại Tờ trình số 339/TTr-BTĐKT ngày 31 tháng 7 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1475/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố Cần Thơ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Ban ĐĐ-KT Trung ương;
- TT. Thành ủy, TT. HĐND TP;
- CT, PCT UBND TP;
- UBMTTQ VN TP và Đoàn thể TP;
- Sở, ban, ngành TP;
- UBND quận, huyện;
- Ban ĐĐKT TP;
- VP. UBND TP (2, 3C);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, HK.

CHỦ TỊCH



Trần Việt Trường

QUY CHẾ

Hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố Cần Thơ
(Kèm theo Quyết định số: 1762 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí, chức năng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố Cần Thơ (sau đây viết tắt là Hội đồng) do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố (sau đây viết tắt là UBND thành phố) quyết định thành lập, có chức năng tham mưu cho Thành ủy và UBND thành phố về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng

1. Tham mưu đề xuất với Thành ủy, UBND thành phố cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng phù hợp với tình hình của thành phố.

2. Tham mưu cho Chủ tịch UBND thành phố phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền. Phối hợp với các cơ quan đảng, sở, ban, ngành thành phố; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội cấp thành phố tổ chức thực hiện các phong trào thi đua do Trung ương và thành phố phát động một cách sâu rộng, thiết thực trên các lĩnh vực đời sống xã hội, các thành phần kinh tế và các tầng lớp Nhân dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tạo môi trường văn hóa, xã hội lành mạnh, củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội.

3. Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn; tổ chức thi đua theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

4. Tham mưu cho Chủ tịch UBND thành phố đôn đốc, kiểm tra và giám sát việc thực hiện các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng tại các đơn vị, địa phương.

5. Tham mưu cho Chủ tịch UBND thành phố quyết định tặng thưởng danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức Hội đồng

Hội đồng gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, các ủy viên và thư ký Hội đồng.

1. Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Các Phó Chủ tịch Hội đồng gồm:

- Phó Chủ tịch UBND thành phố là Phó Chủ tịch Hội đồng;
- Giám đốc Sở Nội vụ là Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng;
- Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố là Phó Chủ tịch Hội đồng;
- Chủ tịch Liên đoàn Lao động thành phố là Phó Chủ tịch Hội đồng.

3. Các ủy viên và thư ký Hội đồng gồm:

- Đại diện lãnh đạo Ủy ban kiểm tra Thành ủy;
- Đại diện lãnh đạo Ban Tuyên giáo Thành ủy;
- Đại diện lãnh đạo Ban Dân vận Thành ủy;
- Đại diện lãnh đạo Ban Tổ chức Thành ủy;
- Đại diện lãnh đạo Ban Nội chính Thành ủy;
- Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố;
- Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố;
- Chủ tịch Hội Cựu chiến binh thành phố;
- Chủ tịch Hội Nông dân thành phố;
- Đại diện lãnh đạo Công an thành phố;
- Đại diện lãnh đạo Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố;
- Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố;
- Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Giám đốc Sở Tài chính;
- Chánh Thanh tra thành phố;
- Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ thành phố (sau đây viết là Ban TĐKT thành phố) là Ủy viên thường trực Hội đồng;
- Phó Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố là thư ký Hội đồng.

4. Thường trực Hội đồng gồm có Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội đồng và Ủy viên thường trực Hội đồng.

5. Ban TĐKT thành phố là cơ quan thường trực của Hội đồng.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC THÀNH VIÊN VÀ CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG

Điều 4. Chủ tịch Hội đồng

Chủ tịch Hội đồng lãnh đạo toàn diện mọi hoạt động của Hội đồng, chủ trì và kết luận các phiên họp của Hội đồng; phân công thực hiện nhiệm vụ cho từng thành viên Hội đồng và đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 5. Các Phó Chủ tịch Hội đồng

1. Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Chủ tịch UBND thành phố đảm nhận, chịu trách nhiệm chủ trì, kết luận các phiên họp của Hội đồng khi Chủ tịch Hội đồng vắng và được ủy quyền, thay mặt Chủ tịch Hội đồng ký các văn bản của Hội đồng và phụ trách theo dõi các cụm, khối thi đua theo phân công của Chủ tịch Hội đồng.

2. Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng là Giám đốc Sở Nội vụ đảm nhận, chịu trách nhiệm giải quyết các công việc thường xuyên của Hội đồng; kiểm tra các nội dung phục vụ phiên họp của Hội đồng, ký các văn bản của Hội đồng theo sự ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng và phụ trách theo dõi các cụm, khối thi đua theo phân công của Chủ tịch Hội đồng.

3. Phó Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố đảm nhận, chịu trách nhiệm phụ trách phong trào thi đua của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, phong trào thi đua trong các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, phụ trách theo dõi các cụm, khối thi đua theo phân công của Chủ tịch Hội đồng và các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

4. Phó Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Liên đoàn Lao động thành phố đảm nhận, chịu trách nhiệm phụ trách theo dõi phong trào thi đua trong cán bộ, công chức, viên chức, công nhân và người lao động thuộc các thành phần kinh tế, phụ trách theo dõi các cụm, khối thi đua theo phân công của Chủ tịch Hội đồng và các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của các ủy viên và thư ký Hội đồng

1. Ủy viên Thường trực Hội đồng có nhiệm vụ tổng hợp, tham mưu tổ chức triển khai các nhiệm vụ của Hội đồng và nhiệm vụ của Thường trực Hội đồng.

2. Ủy viên Hội đồng là người đại diện cho cơ quan, các tổ chức chính trị - xã hội cấp thành phố tham gia với tư cách đại diện cho một tổ chức, được sử dụng bộ máy của cơ quan mình để thực hiện những nhiệm vụ được phân công theo Quy chế này. Ủy viên Hội đồng có nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

a) Theo dõi, chỉ đạo hoạt động của các cụm, khối thi đua và phong trào thi đua do Hội đồng phân công theo dõi, phụ trách; phong trào thi đua thuộc phạm vi của các cơ quan, ban, ngành thành phố phát động được giao cá nhân phụ trách;

b) Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chủ trương công tác của Hội đồng theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng và Thường trực Hội đồng, định kỳ 06 tháng và 01 năm báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng;

c) Tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng theo quy định, trường hợp vắng mặt không tham gia được thì Ủy viên Hội đồng báo cáo với Chủ tịch Hội đồng;

d) Xem xét, cho ý kiến bằng phiếu đối với các trường hợp theo quy định tại khoản 5 Điều 2 của Quy chế này;

đ) Ủy viên Hội đồng được phân công phụ trách chịu trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác thi đua, khen thưởng tại các cơ quan, đơn vị, địa phương và cụm, khối thi đua theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng.

3. Thư ký Hội đồng có nhiệm vụ tổng hợp nội dung cuộc họp, trình Chủ tịch Hội đồng ban hành Biên bản cuộc họp Hội đồng.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng

Thường trực Hội đồng có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Thực hiện các nội dung theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 của Quy chế này; xem xét, cho ý kiến bằng phiếu đối với các trường hợp theo quy định tại khoản 5 Điều 2 của Quy chế này.

2. Lập kế hoạch và chương trình công tác của Hội đồng.

3. Xử lý những vấn đề phát sinh đột xuất khi cần có ý kiến của tập thể Hội đồng do không thể chờ đến kỳ họp của Hội đồng hoặc không thể tổ chức họp Hội đồng, sau đó báo cáo lại với Hội đồng trong phiên họp Hội đồng gần nhất.

4. Thông qua dự thảo các văn bản để triển khai các chủ trương công tác và kết luận của Chủ tịch Hội đồng.

5. Thường trực Hội đồng họp thường kỳ 03 tháng một lần. Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng và các Phó Chủ tịch Hội đồng thường xuyên xem xét, kiểm tra tiến độ việc thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng.

Điều 8. Nhiệm vụ của Cơ quan thường trực Hội đồng

Cơ quan Thường trực Hội đồng là cơ quan giúp việc cho Hội đồng và Thường trực Hội đồng, có các nhiệm vụ sau:

1. Dự thảo nội dung các văn bản tham mưu cho UBND thành phố về quản lý Nhà nước đối với công tác thi đua, khen thưởng; đề xuất việc bổ sung, thay thế các thành viên Hội đồng khi có thay đổi.

2. Tham mưu các nội dung liên quan đến hoạt động thi đua của thành phố Cần Thơ trong cụm thi đua 05 thành phố trực thuộc Trung ương.

3. Tổ chức thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng do các cơ quan, đơn vị, địa phương đề nghị; đồng thời tham mưu triển khai thực hiện trình tự thủ tục hồ sơ trình Hội đồng xét duyệt.

Trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét, khen thưởng hoặc đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước xem xét, khen thưởng theo quy định; gửi tài liệu họp cho thành viên Hội đồng trước khi diễn ra cuộc họp 03 ngày; trích sao các quyết định khen thưởng cấp Nhà nước đối với các tập thể, cá nhân đã được UBND thành phố đề nghị.

4. Thực hiện nhiệm vụ Ban Kiểm phiếu để tổng hợp ý kiến của các thành viên Hội đồng khi xét khen thưởng; báo cáo kết quả kiểm phiếu và lập thủ tục trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét, khen thưởng hoặc đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng.

5. Tham mưu tổ chức triển khai kết luận của Hội đồng, tham mưu Hội đồng giải quyết các công việc của Hội đồng, xử lý các thông tin, ý kiến đề nghị của Hội đồng TĐKT các cơ quan, ban, ngành thành phố và các quận, huyện; tổng hợp báo cáo định kỳ, chuyên đề, đột xuất của Hội đồng.

6. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết và dự trù kinh phí hoạt động của Hội đồng theo quy định; chuẩn bị tài liệu phục vụ tốt các phiên họp của Hội đồng, dự thảo các chương trình, tổng hợp các kiến nghị, đề xuất (nếu có) để Hội đồng quyết định các công việc theo thẩm quyền của Hội đồng.

Chương III PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 9. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng

Hội đồng hoạt động theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, chế độ tập thể, thống nhất theo đa số, các ý kiến khác nhau của các thành viên Hội đồng về việc đề xuất các chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng đều được báo cáo với Ủy ban nhân dân thành phố để xem xét, quyết định theo quy định. Các thành viên Hội đồng xem xét, cho ý kiến đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng bằng hình thức bỏ phiếu kín (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

Điều 10. Phiên họp của Hội đồng

Hội đồng họp định kỳ 06 tháng 1 lần để đánh giá công tác của Hội đồng, tình hình phong trào thi đua và công tác khen thưởng của thành phố, đề xuất phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tiếp theo; xét khen thưởng theo thẩm quyền và cho ý kiến giải quyết những vấn đề cần thiết khác. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng triệu tập phiên họp bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách. Hội đồng họp khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự

Điều 11. Các trường hợp lấy ý kiến Hội đồng

1. Hội đồng thành phố xem xét, đánh giá thành tích, cho ý kiến đối với các trường hợp đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng gồm: các danh hiệu Anh hùng, Cờ thi đua của UBND thành phố (đối với các tập thể thuộc cụm, khối thi đua do thành phố trực tiếp quản lý), Cờ thi đua của Chính phủ, Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Chiến sĩ thi đua cấp thành phố và các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước.

a) Đối với đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu Anh hùng, Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Chiến sĩ thi đua thành phố: có số phiếu đồng ý từ 90% trở lên (tính trên tổng số thành viên Hội đồng);

b) Đối với đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của UBND thành phố: có số phiếu đồng ý từ 80% trở lên (tính trên tổng số thành viên Hội đồng).

2. Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND thành phố: do Hội đồng TĐKT các cơ quan, ban, ngành thành phố và quận, huyện chịu trách nhiệm xét chọn, tham mưu Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố và Chủ tịch UBND quận, huyện trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét, khen thưởng.

Cơ quan thường trực Hội đồng thành phố thẩm định hồ sơ do các cơ quan, ban, ngành thành phố và quận, huyện đề nghị và trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét, khen thưởng theo quy định.

Điều 12. Công tác kiểm tra của Hội đồng

Định kỳ hằng năm, Hội đồng ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của các cơ quan, ban, ngành thành phố và quận, huyện để đánh giá phong trào thi đua và công tác khen thưởng; những vấn đề còn khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn để kịp thời chỉ đạo khắc phục và đề ra các giải pháp đổi mới công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua trên địa bàn thành phố.

Điều 13. Quan hệ với Hội đồng TĐKT các cấp

1. Hội đồng TĐKT thành phố chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Chủ tịch UBND thành phố về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Mọi quan hệ giữa Hội đồng TĐKT thành phố với Hội đồng TĐKT Trung ương và Hội đồng TĐKT các quận, huyện, các Sở, Ban, ngành, cơ quan Đảng, Đoàn thể thành phố được thực hiện như sau:

a) Hội đồng TĐKT thành phố chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng của Hội đồng TĐKT Trung ương và Ban TĐKT Trung ương. Hội đồng TĐKT thành phố định kỳ báo cáo tình hình công tác thi đua, khen thưởng của thành phố với Hội đồng TĐKT Trung ương và Ban TĐKT Trung ương;

b) Hướng dẫn Hội đồng TĐKT các cơ quan, ban, ngành thành phố, các đơn vị thành viên thuộc khối thi đua do thành phố tổ chức và quận, huyện có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng của Hội đồng TĐKT thành phố; báo cáo định kỳ về tình hình công tác thi đua, khen thưởng (qua cơ quan Thường trực Hội đồng thành phố).

Điều 14. Kinh phí hoạt động Hội đồng thành phố

Kinh phí hoạt động của Hội đồng trích từ quỹ thi đua khen thưởng thành phố theo dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hàng năm.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Trụ sở cơ quan Thường trực Hội đồng TĐKT thành phố đặt tại Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố. Hội đồng TĐKT thành phố có con dấu riêng do cơ quan Thường trực Hội đồng quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Quy chế này là căn cứ hoạt động của Hội đồng TĐKT thành phố. Các thành viên Hội đồng TĐKT thành phố có trách nhiệm thực hiện Quy chế này./.